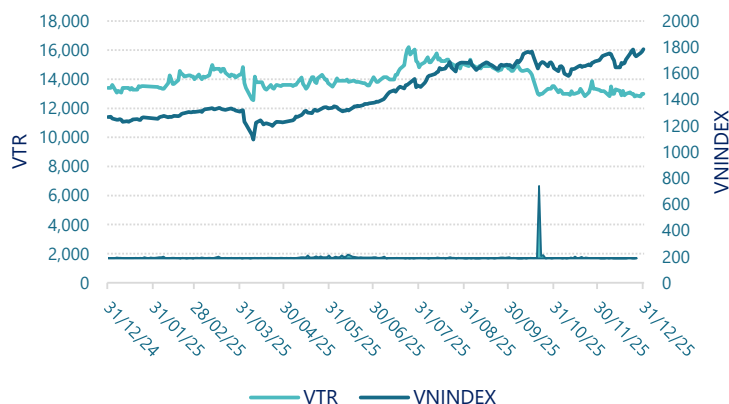


CTCP Du lịch Vietravel (UPCOM: VTR)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	13,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,207
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,552
SL cổ phiếu LH	65,913,567
KLGD BQ 20 phiên (CP)	37,960
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	857
P/E	671.2
EPS	19

DT thuần

Q4/25

1,769

tỷ VNĐ

QoQ: ▼345 | -16.3%

YoY: ▲285 | 19.2%

LN sau thuế

Q4/25

-10.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.7 | -345%

YoY: ▼25.9 | -167%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

1.2%

+/- YoY: ▼0.6%

DT thuần

2025

7,207

tỷ VNĐ

YoY: ▲472 | 7.0%

LN sau thuế

2025

0.62

tỷ VNĐ

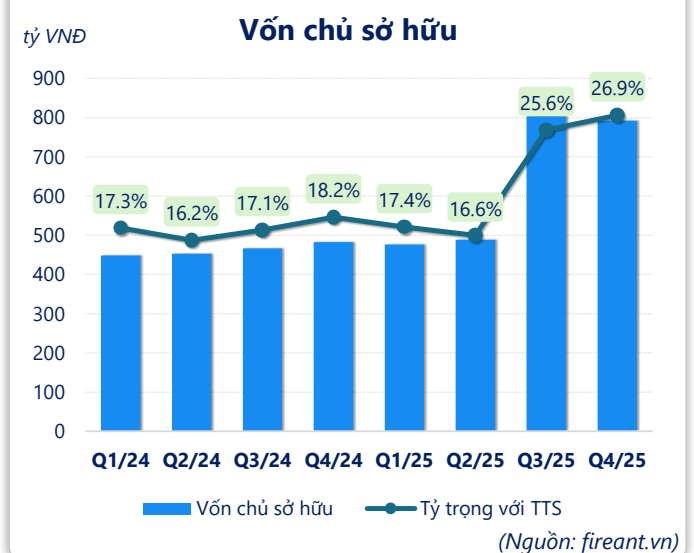
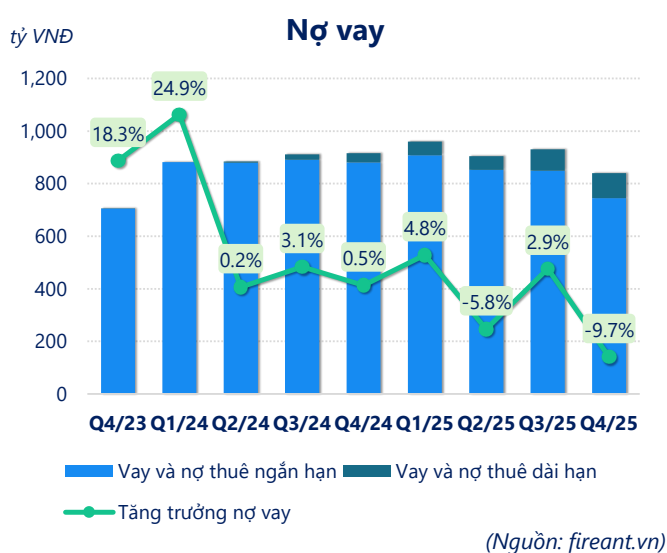
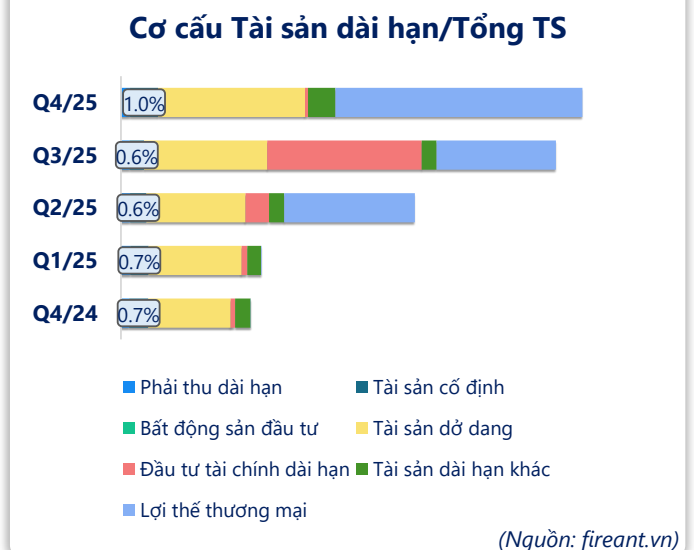
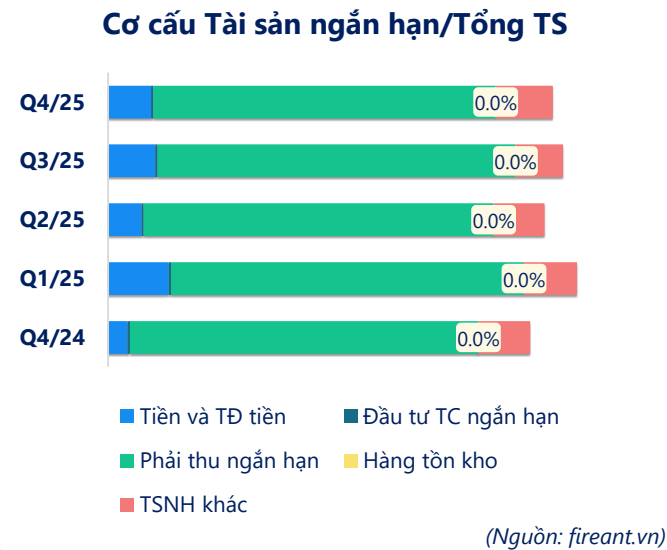
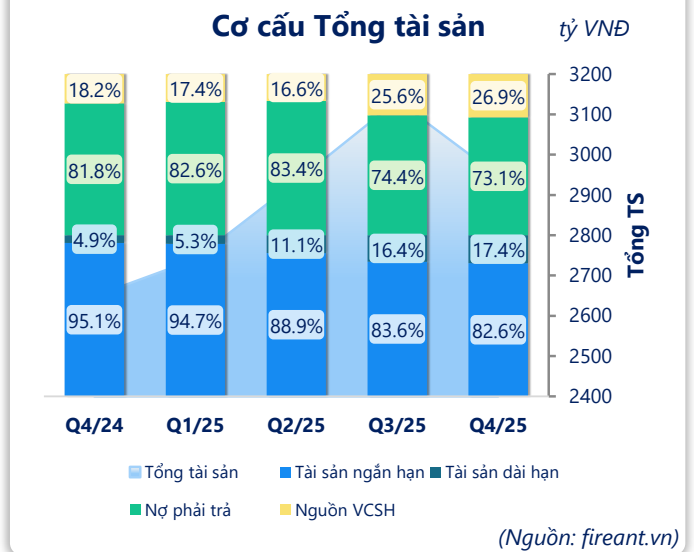
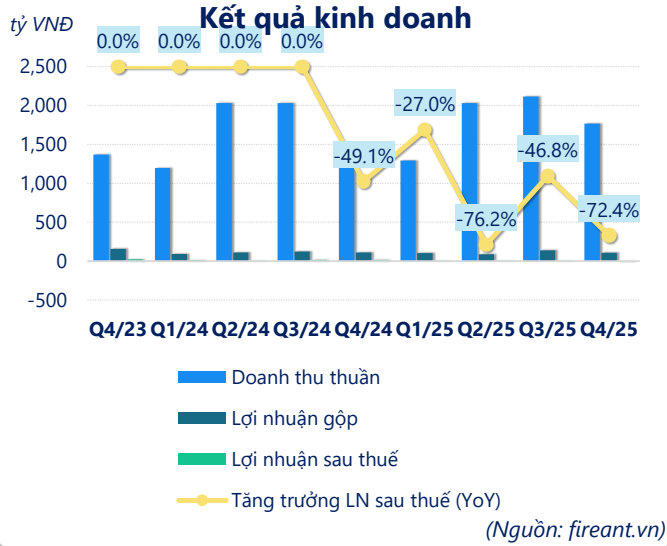
YoY: ▼34.7 | -98.2%

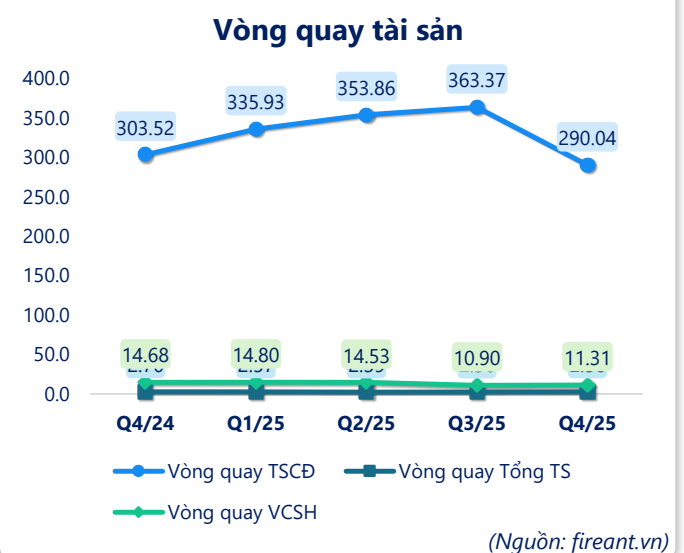
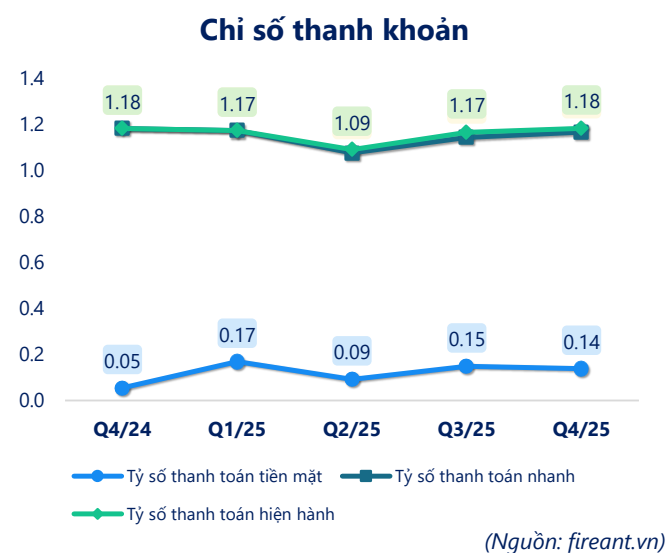
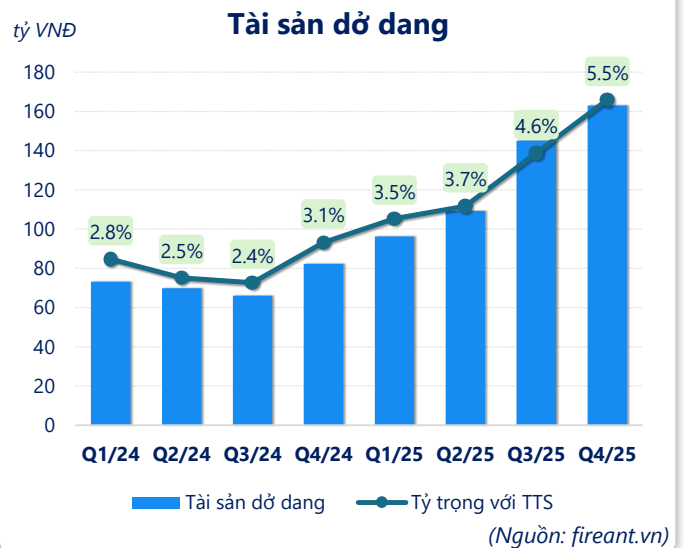
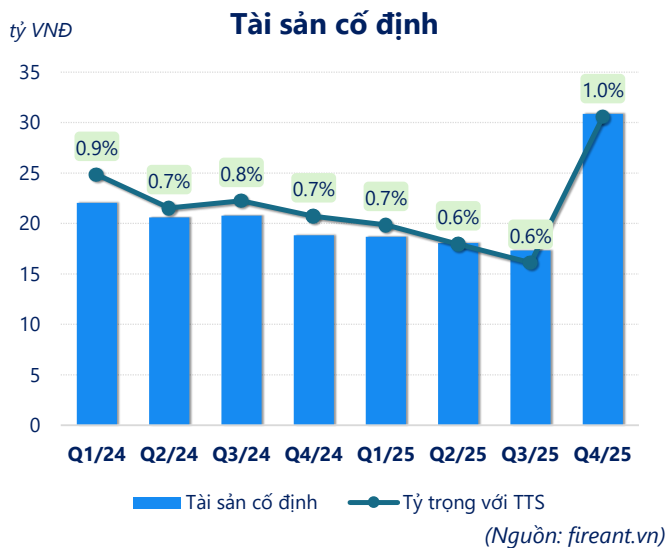
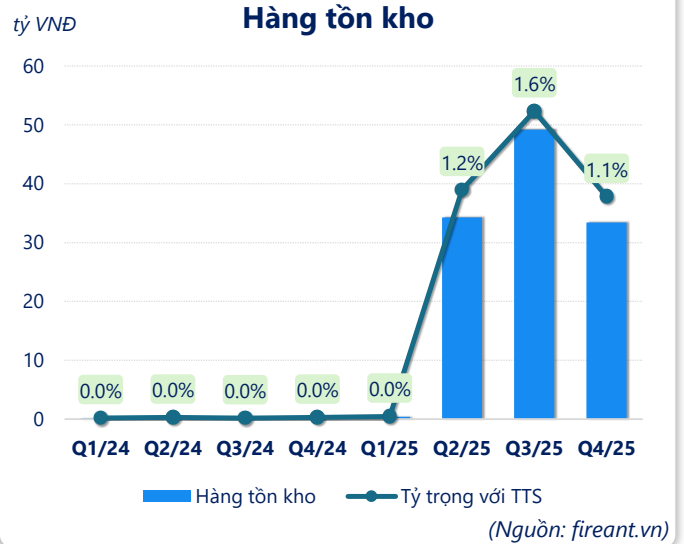
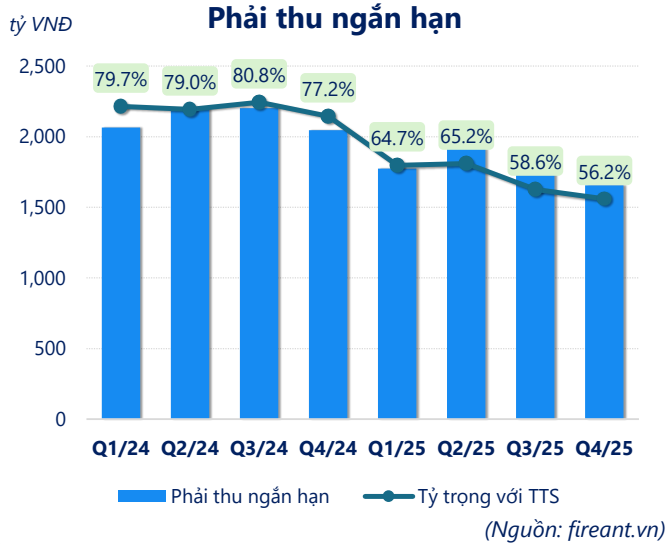
ROE

2025

0.2%

+/- YoY: ▼7.8%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	2,649	2,740	2,934	3,134	2,947
Tài sản ngắn hạn	2,519	2,595	2,609	2,622	2,435
Tiền và tương đương tiền	117	374	221	334	285
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.5	15.9	26.6	27.7	27.9
Phải thu ngắn hạn	2,045	1,774	1,912	1,835	1,655
Hàng tồn kho	0.22	0.38	34.3	49.2	33.4
Tài sản ngắn hạn khác	341	432	415	375	434
Tài sản dài hạn	130	145	324	513	512
Phải thu dài hạn	8.22	9.59	10.1	10.0	10.2
Tài sản cố định	18.8	18.7	18.1	17.3	30.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	82.3	96.2	109	145	163
Đầu tư tài chính dài hạn	4.51	5.80	25.9	182	3.21
Tài sản dài hạn khác	15.2	14.2	16.8	17.3	30.5
Lợi thế thương mại	0.48	0.42	144	141	274
Nợ phải trả	2,167	2,264	2,445	2,331	2,155
Nợ ngắn hạn	2,131	2,211	2,392	2,249	2,059
Vay và nợ thuê ngắn hạn	881	908	852	849	745
Phải trả người bán ngắn hạn	695	711	807	804	731
Nợ dài hạn	36.0	53.1	53.0	82.4	96.5
Vay và nợ thuê dài hạn	34.9	52.0	51.8	81.2	95.4
Nguồn vốn chủ sở hữu	482	476	488	803	792
Vốn chủ sở hữu	482	476	488	803	792
Vốn điều lệ	292	292	292	579	665
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)